

**KỶ NIỆM 92 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
(28/7/1929 - 28/7/2021)**

Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự ra đời của tổ chức Công đoàn Cách mạng Việt Nam

DƯƠNG VĂN KÍNH

Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1969) là anh hùng dân tộc, vị lãnh tụ thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Người không chỉ sáng lập Đảng và Nhà nước ta mà còn có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình ra đời và phát triển của Công đoàn Việt Nam, đã đặt cơ sở nền móng xây dựng tổ chức Công hội cách mạng và là người Đoàn viên Công đoàn đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Sinh thời, Người hết sức coi trọng hoạt động Công đoàn cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

Quá trình hình thành tư tưởng và cơ sở lý luận

Sau khi rời Huế vào Sài Gòn, đầu năm 1911, Nguyễn Tất Thành đã sớm đến với giai cấp công nhân bằng cuộc đời người thợ kham khổ. Khi sang phương Tây tìm đường cứu nước cứu dân, Người đặt bước chân đến gần 30 quốc gia ở bốn châu lục, sống hòa mình lẫn lộn với anh em thợ thuyền và dày công nghiên cứu phong trào Công đoàn ở các nước tư bản chủ nghĩa, các nước thuộc địa và nửa thuộc địa. Năm 1913, tại Anh, Nguyễn Tất Thành tham gia Tổ chức bí mật Nghiệp đoàn Lao động hải ngoại của những người thợ thuyền thuộc địa. Năm 1919, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, Người có



Bác Hồ thăm Nhà máy Diêm Thống Nhất những năm đầu khôi phục kinh tế (1956) - ảnh tư liệu

các cuộc tiếp xúc với các tổ chức công nhân phái tả, kết thân với các nhà hoạt động Công đoàn nổi tiếng ở Pháp và tham gia hoạt động trong "Công đoàn kim khí" quận 17, Paris.

Ngày 17-7-1920, Nguyễn Ái Quốc tiếp xúc tác phẩm của Lênin "Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về các vấn đề dân tộc và thuộc địa", Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc: con đường cách mạng vô sản. Cuối tháng 12 năm đó, tại đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp họp ở thành phố Tua, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản) và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Từ năm 1921, Người xúc tiến truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào Việt Nam và tích cực chuẩn bị thành lập tổ chức Công đoàn Việt Nam về mặt lý luận và biện pháp xây dựng - tổ chức, là

một trong những kiến trúc sư chủ yếu cho Công hội đỏ, hình thức đầu tiên của tổ chức Công đoàn Việt Nam. Tháng 3 năm 1923, Nguyễn Ái Quốc đã có thư gửi Trung ương Đảng Cộng sản Pháp đề nghị tổ chức những nghiệp đoàn hoặc các nhóm tương tự ở thuộc địa. Ngày 21-7-1924, với tư cách là đại biểu của vô sản Đông Dương tham dự Đại hội III Quốc tế Công hội đỏ tổ chức tại Mát-xcơ-va, ở phiên họp thứ 15, Người đọc tham luận nêu rõ tình cảnh giai cấp công nhân Việt Nam: "Khùng khiếp nhưng không phải không có lối thoát. Bởi vì với sự giúp đỡ của Quốc tế Công hội đỏ, chúng tôi quyết đập tan lực lượng của chủ nghĩa thực dân Châu Âu. Nhưng để đi tới kết quả đó để thúc đẩy nhanh chóng công cuộc giải phóng giai cấp vô sản Đông Dương thì cần thiết một điều là các đồng chí chúng ta trong các tổ chức Công đoàn cách mạng ▶

► Pháp tích cực giúp đỡ chúng tôi trong công cuộc giải phóng mình"⁽¹⁾

Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* do Thư quán Lao động Paris xuất bản năm 1925, khi đề cập đến vấn đề Công đoàn ở các xứ thuộc địa, Người nhấn mạnh: "Việc cần thiết hiện nay là phát động một cuộc tuyên truyền để thành lập các tổ chức Công đoàn ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa và phát triển các công đoàn hiện có dưới hình thức phối thai"⁽²⁾. Tháng 6-1925, tại Quảng Châu (Trung Quốc), dựa trên nòng cốt là nhóm Cộng sản đoàn, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc thành lập một tổ chức cách mạng có tên Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (tổ chức tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam). Trên Báo *Thanh Niên*, cơ quan ngôn luận của Hội, từ tháng 7-1926, Nguyễn Ái Quốc đã đăng nhiều bài bàn về việc thành lập Công hội ở Việt Nam. Trên số báo ra ngày 30-10-1926, Người phân tích về sự cần thiết của tổ chức Công hội: "Người không có tổ chức thì cũng như chiếc đũa lẻ loi, ai bẻ cũng được. Người có đoàn thể cũng như bó đũa cột lại, không ai bẻ được. Chúng ta phải lấy người kéo xe làm ví dụ: như chủ xe thu tiền quá cao, nếu chỉ ít người kéo xe xin, chắc nó không bớt. Nếu cả mấy người, cả hội đòi chắc nó phải hạ, vì nó sợ bãi công thì nó lỗ vốn..."⁽³⁾. Trước đó, ở số báo ra ngày 3-10-1926, liên hệ tình hình nước ta bị Pháp cấm không cho tổ chức hội hè, Người chỉ rõ: "...muốn tổ chức hội gì cũng phải dùng cách bí mật mới được"⁽⁴⁾. Đội ngũ công nhân nước ta có nhiều thứ, nhiều loại nên phương cách tổ chức cũng phải linh hoạt, sáng tạo: "Đại khái chia ra làm chức nghiệp tổ chức và sản nghiệp tổ chức... Chức nghiệp tổ chức là nghề nghiệp nào tổ chức theo nghề nghiệp ấy... Sản nghiệp tổ chức là không theo nghề nghiệp mà theo những người làm ở chỗ nào thì tổ chức theo chỗ ấy... Cách nào cũng có cái lợi cũng có cái hại, phải tùy thời, tùy địa mà dùng, nghĩa là về các công xưởng thì theo cách sản nghiệp, và các nghề lát vật thì theo chức nghiệp tổ chức"⁽⁵⁾.

Việc chuẩn bị về mặt lý luận cho Công hội đỏ Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc trình bày sâu sắc, đầy đủ, ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu trong tác phẩm *Đường Cách mệnh* do Bộ Tuyên truyền

của Hội liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tại Quảng Châu vào năm 1927. Đây là cuốn sách tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các khóa huấn luyện của Tổng bộ Hội Việt Nam cách mạng thanh niên trong những năm 1925-1926 nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng và phương pháp cách mạng cho những người cách mạng Việt Nam, chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam vào năm 1930. Sách chia làm 15 mục, trong đó có phần nói về cách tổ chức Công hội gồm 12 vấn đề chủ yếu sau: Tổ chức Công hội làm gì? Cách tổ chức Công hội thế nào? Một người công nhân có thể vào hai hội không? Công hội với chính đảng khác nhau thế nào? Cái gì là hệ thống của Công hội? Muốn hội vững bền thì phải tránh những việc gì? Phải tổ chức thế nào cho kiên cố? Tiểu tổ làm những việc gì? Thứ tự trong Công hội thế nào? Có việc gì thì giải quyết thế nào? Sao hội viên phải nộp hội phí? Cách tổ chức bí mật thế nào? Trong vấn đề đầu tiên "Tổ chức Công hội làm gì?", Người nêu rõ: "Tổ chức Công hội trước là để cho công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình; hai là để nghiên cứu với nhau; ba là để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ; bốn là để giữ gìn lợi quyền cho công nhân; năm là để giúp cho cho quốc dân, giúp cho thế giới"⁽⁶⁾. Người phân tích làm rõ hơn cách tổ chức công hội để có thêm sức mạnh: "Tổ chức có hai cách, cách nghề nghiệp và cách sản nghiệp. Nghề nghiệp là ai làm nghề gì thì vào hội nghề ấy... Sản nghiệp là bất kỳ nghề gì, hễ làm một chỗ thì vào một hội... Tổ chức theo cách sản nghiệp thì mạnh hơn, vì thống nhất hơn. Thí dụ khi xe lửa muốn bãi công, nếu hội là sản nghiệp thì hội viên đều phải bãi công hết thì tư bản sợ hơn. Nếu hội là nghề nghiệp thì có khi người đốt lửa bãi công mà người cầm máy không, hoặc người phát về bãi công mà người làm ga không, thế thì sức bãi công yếu đi"⁽⁷⁾. Trong phần Công nhân quốc tế, Người cho biết Quốc tế đỏ theo về Đệ tam quốc tế, quyết làm giai cấp cách mạng. Nay đã có Công hội 47 nước, 11.750.000 người vào. Quốc tế này đã giúp đỡ thợ thuyền Thượng Hải, Hương Cảng bãi

công và sẽ hết lòng giúp cho thợ thuyền Việt Nam làm cách mạng. Song, Người cũng chỉ rõ điều kiện là thợ thuyền Việt Nam phải biết tổ chức và "muốn người ta giúp cho thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã"⁽⁸⁾.

Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự phát triển của Công đoàn cách mạng Việt Nam

Tác động to lớn của cuộc cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đặc biệt là những hoạt động và ảnh hưởng tích cực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đối với phong trào cách mạng Việt Nam đã góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào công nhân và Công hội đỏ nước ta phát triển mạnh mẽ trong thập niên 20, đó là sự xuất hiện của Công hội Ba Sơn của Tôn Đức Thắng ở Sài Gòn - Chợ Lớn; Hải viên công hội do Nguyễn Lương Bằng thành lập trên tuyến đường Thượng Hải - Hồng Kông - Hải Phòng. Đến năm 1928, theo chủ trương của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên thực hiện phong trào "Vô sản hóa" - đưa hội viên toà đi thâm nhập các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, cũng là lúc các công hội đỏ phát triển rộng khắp ở Hải Phòng, Nam Định, Hải Phòng, Vinh, Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn... Sự ra đời và phát triển của Công hội đỏ đánh dấu bước ngoặt mới trong lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam. Đứng trước sự đòi hỏi của phong trào công nhân, ngày 28-7-1929, Ban Chấp hành T.Ư lâm thời Đông Dương Cộng sản Đảng triệu tập hội nghị đại biểu Công hội đỏ Bắc kỳ lần thứ nhất tại nhà số 15, phố Hàng Nón, Hà Nội nhằm thống nhất và thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc kỳ. Đồng chí Nguyễn Đức Cảnh - người học trò ưu tú của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được đại hội bầu làm Chủ tịch. Đây là sự kiện có ý nghĩa lịch sử to lớn trong quá trình phát triển của phong trào công nhân, Công đoàn Việt Nam, vì thế, vào ngày 25-8-1983, Bộ Chính trị quyết định lấy ngày 28-7-1929 làm ngày truyền thống thành lập Công đoàn Việt Nam.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, một mốc son đánh dấu sự

trường thành, lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam từ tự phát sang tự giác. Trong lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đó là đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng An Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột chúng ta...”. Công đoàn Việt Nam ra đời trong bối cảnh độc đáo, gần như trùng khít với sự ra đời của chính đội ngũ tiên phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là kết quả tất yếu của phong trào công nhân vận động với sự truyền bá lý luận Công đoàn cách mạng của Nguyễn Ái Quốc vào phong trào công nhân và Công đoàn nước ta.

Hơn 90 năm thành lập, Công đoàn Việt Nam đã trải qua 12 kỳ Đại hội và có nhiều tên gọi khác nhau cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ cách mạng. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chỉ ra cho giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn nước ta nhận thức rõ nhiệm vụ của mình. Thời kỳ vận động Cách mạng tháng Tám năm 1945, Người chủ

trương thành lập Hội Công nhân cứu quốc nhằm quy tụ và kêu gọi thợ thuyền, viên chức, thầy kỹ, thầy cai tham gia đánh Pháp, đuổi Nhật. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, để thực hiện tốt

công cuộc kháng chiến kiến quốc, Người nêu lên nhiệm vụ và quyền lợi của Công đoàn phải là một tổ chức đơn giản, vững vàng, có nhiệm vụ gìn giữ quyền lợi cho công nhân và giúp cho chính phủ trong việc xây dựng đất nước. Ngày 20-6-1946, Hội nghị Đại biểu công nhân cứu quốc ba miền Bắc, Trung, Nam họp tại Hà Nội đổi tên thành Công đoàn và thành lập Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Trong thư gửi anh chị em lao động toàn quốc ngày 1-5-1949, Người nêu rõ: “Nhiệm vụ của Tổng liên đoàn lao động là đi sát với toàn thể công nhân, tổ chức và huấn luyện toàn thể công nhân làm cho giai cấp công nhân thành lực lượng vô địch trong sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc”⁽⁹⁾.

Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và Hiệp định Geneve (1954), miền Bắc bước vào thời kỳ khôi phục, phát triển kinh tế, theo Người “Nhiệm vụ của công nhân và Công đoàn hiện nay là xây dựng



nghĩa xã hội” nhằm “cải thiện dần đời sống công nhân, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của giai cấp công nhân...”⁽¹⁰⁾. Người nhiều lần dẫn lại lời đúc kết của Lenin về vai trò của Công đoàn là trường học quản lý, trường học kinh tế, trường học Cộng sản chủ nghĩa và yêu cầu Công đoàn có kế hoạch tham gia phát triển kinh tế, quản lý xí nghiệp và vận động quần chúng lao động tham gia rộng rãi vào toàn bộ sự nghiệp xây dựng nền kinh tế quốc dân, nhắc nhở Công đoàn cần động viên, tổ chức giai cấp công nhân đi tiên phong trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thực hiện tốt liên minh công - nông - trí thức, có kế hoạch giúp đỡ và lãnh đạo nông dân về mọi mặt, đoàn kết chặt chẽ giữa lao động trí óc và lao động chân tay.

Người vạch ra những nhiệm vụ cơ bản, cụ thể của Công đoàn và cán bộ Công đoàn, đó là: phải tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng, giáo dục cho công nhân về đạo đức cách mạng, thành người xã hội chủ nghĩa có tinh thần làm chủ và ý thức trách nhiệm cao, cần phải gìn giữ lợi quyền cho công nhân và phải giúp cho công nhân hiểu tương lai của họ và tương lai của xí nghiệp gắn liền nhau. Người nói: công nhân “có tổ chức mạnh thì được địa vị hơn, nếu tổ chức yếu thì địa vị kém”⁽¹¹⁾. Cho nên, Công đoàn phải chủ động xây dựng quan hệ đoàn kết và phối hợp giúp đỡ lẫn nhau giữa các tổ chức, các ngành nghề, phải chống tư tưởng chờ đợi, ỷ lại và cục bộ. Công đoàn các cấp cần cải tiến lề lối làm việc, cụ thể, dân chủ, “bớt giấy tờ từng đồng và hội họp lu bù”, cần tăng cường kiểm tra để nắm rõ kết quả hoặc để kịp thời uốn nắn, sửa chữa những sai trái. Người phê bình lối giáo dục chung chung, chính trị suông và cần dặn cần giáo dục công nhân có tinh thần kiên quyết đấu tranh cho độc lập tự do và phát triển kinh tế nước nhà phồn vinh.

Để có thể làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình và có một tổ chức Công đoàn vững mạnh thì cần phải rèn luyện xây dựng một đội ngũ cán bộ tốt gồm những cán bộ công đoàn gần gũi, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng

► của công nhân viên chức, cùng công nhân đồng cam cộng khổ, xung phong gương mẫu, làm đầu tàu trong sản xuất và tiết kiệm, phát huy dân chủ và kiên quyết chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Cán bộ cấp trên cần thường xuyên đi đến cơ sở. Người chỉ rõ: Cán bộ Công đoàn chẳng những phải giỏi về chính trị mà còn phải thạo về kinh tế. Nếu cán bộ công đoàn không hiểu biết khoa học kỹ thuật, không nắm chuyên môn của công nhân thì làm sao lãnh đạo công nhân được. Người nhiều lần nhắc nhở Công đoàn cần quan tâm đẩy mạnh phong trào thi đua ái quốc, “người người thi đua, ngành ngành thi đua” để phát triển tài năng và sáng kiến và làm ra sản phẩm ngày càng “nhiều, nhanh, tốt, rẻ”. “Muốn khôi phục và phát triển kinh tế thì phải thi đua tăng gia và tiết kiệm” (12). Người cho biết: “Trong phong trào thi đua yêu nước, đã nảy nở ra hàng chục anh hùng lao động, hàng nghìn chiến sĩ thi đua, hàng vạn lao động tiên tiến và hàng trăm tổ và đội lao động xã hội chủ nghĩa” (13). Vì vậy, Công đoàn “Phải có kế hoạch bồi dưỡng các anh hùng và chiến sĩ thi đua, để phát huy vai trò kiểu mẫu và tác dụng đầu tàu của họ” (14).

Với quan niệm “Quan san muôn dặm một nhà/ Bốn phương vô sản đều là anh em”, Hồ Chí Minh là hiện thân của sự gắn kết giữa chủ nghĩa yêu

nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả. Người đã hoạt động không mệt mỏi nhằm thiết lập sợi dây liên lạc mật thiết giữa Công hội đỏ Việt Nam với phong trào Công đoàn và công nhân các nước chính quốc và thuộc địa, thu hút sự chú ý của thế giới đối với phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam. Người nêu rõ, Công đoàn Việt Nam là bộ phận hữu cơ có mối quan hệ khăng khít với phong trào Công đoàn và công nhân quốc tế. Tuy nhiên, đây không phải là mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau mà là quan hệ đoàn kết, hợp tác, bình đẳng dựa trên cơ sở phát huy tính chủ động sáng tạo, tự lực tự cường của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam khi thực hiện các nhiệm vụ quốc tế.

Điều xúc động hơn hết là vào ngày 18-7-1969, dù tuổi cao sức yếu, Bác Hồ vẫn dành cho đoàn Đại biểu Tổng Công đoàn Việt Nam buổi tiếp xúc cuối cùng trước lúc đi xa. Người ân cần hỏi han đời sống của công nhân viên chức, căn dặn cán bộ phải làm tốt công tác vận động, tổ chức giáo dục quần chúng, bảo vệ quyền lợi và chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Kết luận

Quá trình hình thành, sự ra đời và phát triển của tổ chức Công đoàn Việt Nam gắn liền với cuộc đời hoạt động

cách mạng sôi nổi của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính Người đã đặt nền móng về lý luận cũng như thực tiễn cho việc tổ chức thành lập Công đoàn cách mạng Việt Nam theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin. Không những góp phần quan trọng và chủ yếu khai sinh ra tổ chức công đoàn cách mạng, Người còn thường xuyên quan tâm theo dõi giúp đỡ và chỉ đạo đồng viên Công đoàn phát triển đúng hướng và từng bước trưởng thành. Tư tưởng và đạo đức của Người là tài sản vô giá của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, có tác động và ảnh hưởng sâu sắc đối với sự ra đời và phát triển của Công đoàn nước ta. Hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh và giành được nhiều thắng lợi vẻ vang. Nghiên cứu vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người về Công đoàn và tăng cường học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là nhiệm vụ cấp bách trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nhiệm vụ quan trọng này cần được đông đảo cán bộ đoàn viên lao động nước ta quan tâm triển khai tốt nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng và Nghị quyết đại hội công đoàn các cấp vì mục tiêu “đân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. ■



1. Đỗ Quang Hưng, *Bác Hồ với giai cấp công nhân và công đoàn Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội, 1999, tr. 209, 210.

2,10,14. *Từ điển Hồ Chí Minh sơ giản*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2007, tr. 134;135; 138.

3, 4, 5. *Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Lịch sử phong trào công nhân và công đoàn Việt Nam, tập I*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2003, tr. 64, 65.

6, 7, 8. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1981, tr. 234, 235, 224.

9,11,12,13. *Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Những chặng đường lịch sử*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2003, tr. 64, 65;26;38,66.